TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA -VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25-4-2022
Về: "TrA chấp ly hôn"

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị ThA Trúc
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy
2. Bà Nguyễn Thị Di

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Nga, thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên toà***: Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 91/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022, về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn***: Bà Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1993; địa chỉ: Xã T, huyện Đ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Có mặt.

2. ***Bị đơn****:* Ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1988; địa chỉ: Xã T, huyện Đ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 3 năm 2022 và quá trình tố tụng tại tòa bà Trần Thị Ngọc A trình bày: Bà Trần Thị Ngọc A với ông Nguyễn Quang V chung sống vợ chồng từ năm 2012, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Trước khi tiến tới hôn nhân có thời gian tìm hiểu là 5 năm. Sau khi cưới bà A về làm dâu bên chồng và sống với gia đình nhà chồng tại địa chỉ: Xã T, huyện Đ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Đến khoảng năm 2018 thì cha mẹ bà A cất nhà cho vợ chồng sinh sống riêng, vợ chồng sống tự lập tại nhà số Xã T, huyện Đ đến nay.

Cuộc sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân: do ông V là người nóng tính, vợ chồng nói chuyện hay làm việc gì đó mà ông V không hài lòng thì ông V đều tát tai bà A, ông V đánh bà A diễn ra thường xuyên nên vợ chồng thường gây gỗ nhau.

Do bà A thương ông V cố gắng chịu đựng và vượt qua. Nay bà A không thể chịu đựng được nữa là vì thời gian gần đây ông V còn có lời nói đe dọa giết bà A. Cách nay khoảng 2 tuần sau khi đi dự sinh nhật của bạn về, giữa vợ chồng xảy ra việc xô xát trước nhà ông V đánh bà A, phải gọi hàng xóm can thiệp. Từ việc đó mà vợ chồng sống ly thân đến nay. Bà A xác nhận không còn tình cảm với ông V, bà yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: có 01 con Nguyễn Trần Đ, sinh ngày 06-02-2020. Bà A yêu cầu được nuôi, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà A không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng bị đơn-ông Nguyễn Quang V xác nhận: Về điều kiện tiến tới hôn nhân của vợ chồng theo trình bày của bà A là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã nhau và không tôn trọng nhau. Bà A sống với chồng được 10 năm vậy mà không hiểu tính chồng. Ông V có tính nóng nhưng bà A thường có lời nói hổn láo dẫn đến việc ông V mới đánh bà A. Cách nay khoảng 02 tuần giữa vợ chồng xảy ra xô xát bà A ra sống riêng và không cho ông V thăm con vì bực tức nên ông V mới có lời nói đe dọa giết bà A. Ông V mong muốn bà A suy nghĩ lại rút đơn ly hôn để vợ chồng hàn gắn tình cảm vợ chồng nên không đồng ý ly hôn.

Đặt trường hợp giải quyết ly hôn ông V yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Hoặc nếu muốn ông V đồng ý ly hôn thì đề nghị bà A phải giao con cho ông V nuôi.

Về tài sản chung và nợ chung: ông V không yêu cầu tòa giải quyết.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ Thẩm phán và các đương sự tuân theo quy định của pháp luật.

Tại phiên xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, quá trình trA tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Ngọc A yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Quang V, xác định quan hệ trA chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Long Điền, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện Long Điền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Quang V có đơn yêu cầu vắng mặt, theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo yêu cầu của đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc A và ông Nguyễn Quang V tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên hôn nhân giữa bà A và ông V là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa bà A yêu cầu ly hôn nhưng ông V không đồng ý. Tuy ông V không đồng ý ly hôn nhưng ông không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm giữa vợ chồng và tại biên bản hòa giải ngày 07-4-2022, ông V xác nhận có đánh bà A, vợ chồng tự sống ly thân khoảng 01 tháng nay. Xét thấy hôn nhân trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài yêu cầu ly hôn của bà A là có căn cứ.

[2.2] Xét về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Trần Đ, sinh ngày 06-02-2020. Bà A ông V đều có nguyện vọng nuôi con. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi…" đồng thời từ sau khi sống ly thân bà A là người trực tiếp nuôi con. Tránh làm xáo trộn của sống của trẻ thơ. Giao con cho bà A tiếp tục nuôi dưỡng. Sau này đương sự có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người nuôi con sẽ thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà A ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 19, Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Ngọc A đối với ông Nguyễn Quang V.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc A được ly hôn ông Nguyễn Quang V.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trần Đ, sinh ngày 06-02-2020 cho bà A nuôi dưỡng, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Ông V có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà A ông V không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị Ngọc A nộp 300.000(Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008799 ngày 24-3-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà A đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt quyền kháng cáo bản án 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát ND h.Long Điền;
- Thi hành án dân sự h.Long Điền;
- UBND thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Võ Thị ThA Trúc